

BẢN SAO

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: <u>11805</u>
	Giờ: Ngày <u>11</u> tháng <u>11</u> năm <u>12</u>

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực: 075 Quyền số: 01 SCT/BS

Ngày: 07-04-2012

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRUNG HÒA



K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thị Hải Yến



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2011	14 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000552 ngày 08 tháng 10 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Số đăng ký kinh doanh đã được chuyển từ số 0103000552 sang số 0101184201 từ ngày 14 tháng 5 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 8 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh, trong đó giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế thay đổi lần 8 ngày 13 tháng 5 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 ngày 13 tháng 5 năm 2011:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	30.540.000.000	15,3
Các cổ đông khác	169.452.750.000	84,7
Cộng	199.992.750.000	100,0

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 04 3 7 950 595/96/97/98/99
Fax : 04 3 7 950 099
E-mail : lgj-hn@longgiangland.com.vn
Website : www.longgiangland.com.vn
Mã số thuế : 0101184201

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Tp Hồ Chí Minh	35/11 Trần Đình Xu, Quận I, Tp Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Tp Cần Thơ	Lô C, Trần Quang Khải, Quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
- Kinh doanh nhà và Bất động sản;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình);
- Tư vấn đầu tư tài chính (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Kinh doanh các dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình;
- Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh xuất nhập khẩu ô tô các loại, dây chuyền công nghệ máy, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ngành xây dựng, vận tải;
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Dịch vụ đấu giá bất động sản;
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;
- Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản...

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2011, Công ty đã góp vốn để thành lập mới Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn với tỷ lệ sở hữu là 75% và mua lại cổ phần cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông để đổi tên thành Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội với tỷ lệ sở hữu là 90%.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Hà Giang	Chủ tịch
Ông Lê Hạnh Tính	Ủy viên
Ông Đỗ Năng Tuyển	Ủy viên
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên
Bà Nguyễn Xuân Phương	Ủy viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lã Thị Minh Phương	Trưởng ban	14 tháng 8 năm 2009	26 tháng 3 năm 2011
Bà Phùng Thị Thanh Giang	Trưởng ban	26 tháng 3 năm 2011	
Bà Phạm Thu Huyền	Ủy viên	14 tháng 8 năm 2009	
Bà Lưu Thị Thanh Nga	Ủy viên	02 tháng 4 năm 2007	

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Hà Giang	Tổng Giám đốc
Ông Lê Hạnh Tính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đình Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lã Thị Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Ngày 28 tháng 3 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 128/2012/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2012, từ trang 07 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CHÍNH HÀNH
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
TẠI
HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Naam: _____

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		462.392.891.336	475.331.541.732
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.046.271.512	74.861.977.638
1. Tiền	111		546.271.512	2.561.977.638
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.500.000.000	72.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43.785.841.678	61.049.757.885
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	51.355.131.067	62.832.427.873
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(7.569.289.389)	(1.782.669.988)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		267.924.821.585	203.455.832.763
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	257.934.578.764	168.987.240.613
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	8.274.979.228	34.229.155.003
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	1.715.263.593	239.437.147
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		61.075.484.276	68.121.042.163
1. Hàng tồn kho	141	V.7	61.075.484.276	68.121.042.163
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		67.560.472.285	67.842.931.283
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	67.560.472.285	67.842.931.283

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		246.263.502.875	204.367.277.982
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		91.938.539.502	119.376.099.500
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.9	91.938.539.502	119.376.099.500
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.318.423.328	13.962.135.856
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.365.588.959	7.483.585.856
<i>Nguyên giá</i>	222		5.930.601.534	15.104.064.857
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.565.012.575)	(7.620.479.001)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	23.474.284.369	-
<i>Nguyên giá</i>	225		25.798.797.273	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.324.512.904)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Nguyên giá</i>	228		6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		110.250.294.641	58.470.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	50.290.000.000	20.420.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	72.502.278.500	42.450.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(12.541.983.859)	(4.400.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		11.756.245.404	12.559.042.626
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	894.444.070	1.487.231.146
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	10.861.801.334	11.071.811.480
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		708.656.394.211	679.698.819.714

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		372.257.896.967	347.547.844.784
I. Nợ ngắn hạn	310		351.964.406.263	340.791.444.709
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	197.800.891.735	196.703.667.661
2. Phải trả người bán	312	V.19	107.294.263.189	81.199.740.258
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	9.249.128.046	19.620.057.684
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	12.236.626.935	6.790.372.635
5. Phải trả người lao động	315		686.540.691	1.444.032.285
6. Chi phí phải trả	316	V.22	7.075.440.517	15.342.773.258
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	13.101.888.331	12.619.368.938
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	4.519.626.819	7.071.431.990
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		20.293.490.704	6.756.400.075
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	9.684.768.408	6.614.952.408
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	10.318.902.629	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	289.819.667	141.447.667
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		336.398.497.244	332.150.974.930
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	336.398.497.244	332.150.974.930
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		199.992.750.000	199.992.750.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		92.574.334.165	92.574.334.165
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(43.500.000)	(43.500.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		11.682.477.081	11.115.998.333
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		5.841.238.541	5.557.999.167
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		26.351.197.457	22.953.393.265
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		708.656.394.211	679.698.819.714

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Ngày 28 tháng 3 năm 2012

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	358.486.488.788	241.366.418.247
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		358.486.488.788	241.366.418.247
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	324.013.421.786	197.253.466.822
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.473.067.002	44.112.951.425
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	21.722.565.325	44.297.974.524
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	47.073.517.978	23.363.522.076
Trong đó: chi phí lãi vay	23		33.138.298.680	16.793.621.978
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	15.709.982.407	17.172.531.646
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.587.868.058)	47.874.872.227
11. Thu nhập khác	31	VI.6	17.684.446.892	13.639.862.250
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.431.791.358	6.169.171.571
13. Lợi nhuận khác	40		12.252.655.534	7.470.690.679
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.664.787.476	55.345.562.906
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	6.344.291.204
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.664.787.476</u>	<u>49.001.271.702</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>-</u>	<u>-</u>

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà



Lập, ngày 28 tháng 3 năm 2012

Chức danh: Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.664.787.476	55.345.562.906
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.248.850.801	2.909.250.728
- Các khoản dự phòng	03		13.928.603.260	6.182.669.988
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(26.684.596.944)	(34.552.739.619)
- Chi phí lãi vay	06		33.138.298.680	16.793.621.978
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.295.943.273	46.678.365.981
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(75.167.546.966)	(48.652.383.955)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.045.557.887	(36.596.575.491)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(22.194.017.128)	20.850.853.989
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		592.787.076	4.571.109.286
- Tiền lãi vay đã trả	13		(27.530.072.104)	(5.227.504.501)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2.027.784.214)	(11.419.049.979)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.941.794.153	135.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.524.732.953)	(16.236.550.508)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(92.568.070.976)	(45.896.735.178)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.147.115.470)	(2.067.026.217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.513.205.452	323.340.001
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(40.925.610.458)	(59.648.666.532)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.900.628.764	42.756.910.914
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(36.839.347.550)	(168.316.407.433)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		27.487.559.998	35.250.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		20.881.513.512	8.030.531.946
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.870.834.248	(143.671.317.321)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

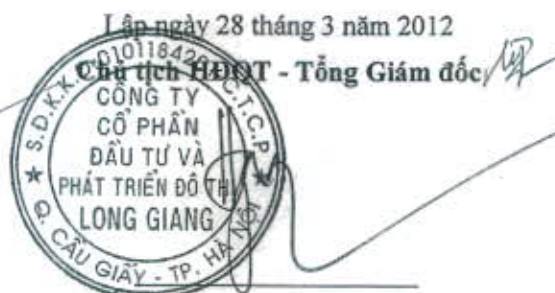
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	185.360.084.165
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(43.500.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		300.141.203.249	274.930.508.086
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(266.090.766.554)	(193.810.414.261)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(2.324.022.523)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(844.883.570)	(28.685.410.159)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		30.881.530.602	237.751.267.831
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(52.815.706.126)	48.183.215.332
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	74.861.977.638	26.678.762.306
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	22.046.271.512	74.861.977.638

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập ngày 28 tháng 3 năm 2012



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh chính** : Đầu tư kinh doanh BĐS và thi công xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :
 - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
 - Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
 - Kinh doanh nhà và Bất động sản;
 - Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
 - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
 - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
4. **Nhân viên:**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 50 nhân viên đang làm việc.
5. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty trong năm**
Trong năm 2011, Công ty đã góp vốn để thành lập mới Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn với tỷ lệ sở hữu là 75% và mua lại cổ phần cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông để đổi tên thành Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội với tỷ lệ sở hữu là 90%.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc không hình thành bộ máy kế toán riêng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán tập trung tại Công ty.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào phần công việc hoàn thành theo hai trường hợp: Được xác nhận một cách đáng tin cậy, có xác nhận của khách hàng và ước tính một cách đáng tin cậy, tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính.

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	357.374.716	1.831.006.186
Tiền gửi ngân hàng	188.896.796	730.971.452
Các khoản tương đương tiền	21.500.000.000	72.300.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	21.500.000.000	72.300.000.000
Cộng	22.046.271.512	74.861.977.638

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</i>	<i>684.072</i>	<i>19.836.396.000</i>	<i>1.934.212</i>	<i>41.338.674.500</i>
Công ty CP BOT Cầu Phú Mỹ	13.000	1.300.000.000	13.000	1.300.000.000
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (MCG)	-	-	1.250.140	21.502.278.500
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp (DCC)	525.060	13.846.596.000	525.060	13.846.596.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.012	49.800.000	1.012	49.800.000
CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (PJC)	145.000	4.640.000.000	145.000	4.640.000.000
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>		<i>31.518.735.067</i>	-	<i>21.493.753.373</i>
Cho vay ngắn hạn	-	31.518.735.067		21.493.753.373
Giá trị thuần của Đầu tư tài chính ngắn hạn		51.355.131.067		62.832.427.873

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Cổ phiếu Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam: giảm do phân loại lại cổ phiếu đầu tư ngắn hạn sang đầu tư dài hạn theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/2011/BB-HĐQT ngày 01 tháng 9 năm 2011.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn trong năm.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.782.669.988)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(5.786.619.401)	(1.977.705.988)
Hoàn nhập dự phòng	-	195.036.000
Cộng	(7.569.289.389)	(1.782.669.988)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động xây lắp	65.870.844.037	104.019.327.643
Phải thu tiền bán vật tư	133.747.348.152	33.043.117.562
Phải thu tiền cho thuê thiết bị	4.061.140.008	5.588.795.408
Phải thu khác	54.255.246.567	26.336.000.000
Cộng	257.934.578.764	168.987.240.613

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến khách hàng xây lắp	8.093.274.228	25.499.819.318
Trả trước liên quan đến khách hàng cung cấp vật tư, hàng hóa	-	5.015.000.000
Trả trước liên quan CCDV	181.705.000	3.714.335.685
Cộng	8.274.979.228	34.229.155.003

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thu	103.482.197	188.597.123
Tiền thẻ Amex	-	39.061.083
Thuế GTGT thuế Tài sản thuê tài chính	1.004.545.455	-
Công ty Cổ phần Tư bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương (chuyển tiền thuê đất)	586.230.000	-
Phải thu khác	21.005.941	11.778.941
Cộng	1.715.263.593	239.437.147

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	58.620.200.778	64.198.351.189
Hàng hóa	2.455.283.498	3.922.690.974
Cộng	61.075.484.276	68.121.042.163

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	67.494.010.648	67.600.348.259
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	66.461.637	242.583.024
Cộng	67.560.472.285	67.842.931.283

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam ⁽¹⁾	-	34.000.000.000
Phải thu Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC ⁽²⁾	5.000.000.000	5.000.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương ⁽³⁾	1.512.440.002	5.000.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang ⁽⁴⁾	81.648.424.500	71.598.424.500
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam ⁽⁵⁾	3.777.675.000	3.777.675.000
Cộng	91.938.539.502	119.376.099.500

- (1) Hợp tác thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh – Đống Đa – Hà Nội trên diện tích đất đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam. Tổng quy mô của Dự án là 21.715 m² gồm khu nhà 17 tầng, khu nhà thấp tầng và khu trường học. Vốn đầu tư của Dự án khoảng 500.000.000.000 VND. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại. Trong năm, Công ty đã thu hồi khoản vốn góp này.
- (2) Hợp đồng chuyển nhượng tài sản, đối tượng của hợp đồng: Thăng Long GTC đồng ý chuyển nhượng và Long Giang đồng ý nhận chuyển nhượng tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên khu đất với diện tích 4.003 m² tại địa chỉ Lô E thuộc dự án đầu tư xây dựng chung cư cao tầng tại Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội để đầu tư xây dựng chung cư cao tầng.
- (3) Mục tiêu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn góp của bên Long Giang là 64 tỷ đồng, tương đương với 64% vốn góp trong liên doanh này. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại. Vốn góp giảm đi là do Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương trả lại số tiền Long Giang đã góp khi Long Giang có quyết định được giao làm đồng chủ đầu tư với Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương.
- (4) Bao gồm:
- + Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội, số vốn đã góp là 40.980.890.000 VND;
 - + Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội số vốn đã góp là 30.667.534.500 VND.
 - + Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án đầu tư xây dựng căn hộ để bán tại tòa tháp B, cao ốc Xuân Thủy – Cầu Giấy – Hà Nội, số vốn đã góp là 10.000.000.000 VND.
- (5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Dự án văn phòng và dịch vụ thương mại VP5 – Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm – Q. Hoàng Mai – TP. Hà Nội. Tổng mức đầu tư của Dự án được xác định bằng tổng giá trị chuyển giao hạ tầng khu đất theo Hợp đồng kinh tế, bằng 15.110.700.000 đồng cộng với toàn bộ kinh phí cần thiết để thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, đưa vào khai thác và sử dụng. Tỷ lệ góp vốn của Long Giang Land là 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	108.814.506	7.531.689.817	6.206.322.722	1.257.237.812	15.104.064.857
Tăng do mua sắm	-	1.645.287.043	-	501.828.427	2.147.115.470
Giảm trong năm	-	(7.124.235.598)	(3.352.967.086)	(843.376.109)	(11.320.578.793)
Giảm do thanh lý	-	(7.124.235.598)	(1.722.314.636)	(843.376.109)	(9.689.926.343)
Giảm do góp vốn	-	-	(1.630.652.450)	-	(1.630.652.450)
Số cuối năm	108.814.506	2.052.741.262	2.853.355.636	915.690.130	5.930.601.534
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	108.814.506	538.754.219	-	497.390.239	1.144.958.964
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	91.341.603	4.015.480.662	2.549.714.778	963.941.958	7.620.479.001
Tăng do trích khấu hao	17.472.903	770.406.337	934.835.061	201.623.596	1.924.337.897
Giảm trong năm	-	(3.962.251.626)	(1.489.434.110)	(528.118.587)	(5.979.804.323)
Giảm do thanh lý	-	(3.962.251.626)	(962.328.918)	(528.118.587)	(5.452.699.131)
Giảm do góp vốn	-	-	(527.105.192)	-	(527.105.192)
Số cuối năm	108.814.506	823.635.373	1.995.115.729	637.446.967	3.565.012.575
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	17.472.903	3.516.209.155	3.656.607.944	293.295.854	7.483.585.856
Số cuối năm	-	1.229.105.889	858.239.907	278.243.163	2.365.588.959

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.156.450.636 VND và 640.641.404 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

11. Tài sản cố định thuê tài chính

TSCĐ thuê tài chính là máy móc thiết bị, tình hình tăng giảm như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	25.798.797.273	2.324.512.904	23.474.284.369
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	25.798.797.273	2.324.512.904	23.474.284.369

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng 148,4m2 đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh được thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Đông Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Đầu tư vào công ty con**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy ⁽¹⁾	2.112.000	25.540.000.000	1.600.000	20.420.000.000
Công ty CP Long Giang Hà Nội ⁽²⁾	1.350.000	13.500.000.000	-	-
Công ty CP Long Giang Sài Gòn ⁽³⁾	1.125.000	11.250.000.000	-	-
Cộng		50.290.000.000		20.420.000.000

(1) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0101951918 thay đổi lần 3 ngày 13 tháng 9 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy 25.600.000.000 VND, tương đương 64% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 21.120.000.000 VND (tương ứng 2.112.000 cổ phần) với giá trị là 25.540.000.000 VND.

(2) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội số 0101689202 ngày 24 tháng 01 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội số tiền 13.500.000.000 VND, tương đương với 90% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

(3) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn số 0310683236 ngày 11 tháng 3 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn số tiền 22.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31/12/2011, Công ty đã đầu tư được 11.250.000.000 VND. Số còn phải đầu tư là 11.250.000.000 VND.

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	700.000	7.000.000.000	145.000	1.450.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	3.250.140	57.502.278.500	2.000.000	36.000.000.000
Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ Thuật	300.000	3.000.000.000	-	-
Cộng		72.502.278.500		42.450.000.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân: tăng do mua thêm 555.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí là 5.550.000.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam: tăng do phân loại lại cổ phiếu đầu tư ngắn hạn sang đầu tư dài hạn theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/2011/BB-HĐQT ngày 01 tháng 9 năm 2011.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ thuật: tăng do mua thêm 300.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí là 3.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(12.541.983.859)	(4.400.000.000)
Cộng	(12.541.983.859)	(4.400.000.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(4.400.000.000)	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(8.141.983.859)	(4.400.000.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Cộng	(12.541.983.859)	(4.400.000.000)

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí CCDC	1.472.794.421	1.528.610.919	2.031.880.332	117.043.549	852.481.459
Chi phí sửa chữa văn phòng	14.436.725	39.243.200	11.717.314	-	41.962.611
Cộng	1.487.231.146	1.567.854.119	2.043.597.646	117.043.549	894.444.070

(*): Giảm khác là Giá trị CCDC thanh lý cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy.

17. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu dự án Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	-	500.000.000
Phải thu dự án Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	500.000.000
Cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản - May theo Việt Hưng	10.000.000.000	10.000.000.000
Ký quỹ thuê TSCĐ thuê TC cho Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Vietcombank	300.000.000	-
Ký quỹ thẻ Amex	61.801.334	71.811.480
Cộng	10.861.801.334	11.071.811.480

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>153.526.620.619</i>	<i>140.141.073.545</i>
- Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội ⁽¹⁾	40.523.117.021	35.480.525.147
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch ⁽²⁾	54.041.873.505	64.668.654.553
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽³⁾	58.961.630.093	39.991.893.845
<i>Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân</i>	<i>40.926.336.068</i>	<i>56.562.594.116</i>
- Vay Công ty TM và Dịch vụ Trảng Thi	27.255.592.192	32.055.544.443
- Vay Công ty CP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy	-	18.103.873.034
- Vay Công ty Chứng khoán Thăng Long	-	6.366.052.341
- Vay Công ty cổ phần Vạn Xuân	4.693.990.000	-
- Vay các cá nhân khác	8.976.753.876	37.124.298
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>3.347.935.048</i>	<i>-</i>
Cộng	197.800.891.735	196.703.667.661

- (1) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đông Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1420-LAV-200700104/HĐHMTD ngày 23/08/2011 với hạn mức tín dụng là 56.000.000.000 đ thời hạn khoản vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho các nhu cầu thanh toán vật tư hàng hóa, nhân công, thuê máy v.v... phục vụ thi công công trình và phát hành bảo lãnh trong nước các loại khi có nhu cầu phát sinh.
- (2) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/2011/272693/HĐHMTD ngày 31 tháng 3 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động, lãi suất và thời hạn vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản của bên vay gồm Cầu trục tháp Potain Long Giang (2 chiếc), xe ô tô Hyundai Santafe, xe ô tô Toyota Innova và tài sản của bên thứ 3 gồm 2 khu nhà vườn thuộc dự án "Trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở" tại số 173 Xuân Thủy của bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Lê Hà Giang, xe ô tô Ford Escape của ông Lê Hà Giang và các khoản cầm cố khác được Ngân hàng và bên vay thỏa thuận.
- (3) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 125/2011/HĐTD ngày 22 tháng 4 năm 2011 để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng. Lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, theo thỏa thuận của 2 bên và được thể hiện trên từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Tăng khác	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>140.141.073.545</i>	<i>231.063.311.656</i>	-	-	<i>217.677.764.582</i>	-	<i>153.526.620.619</i>
- Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội	35.480.525.147	58.225.622.971	-	-	53.183.031.097	-	40.523.117.021
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch	64.668.654.553	97.056.614.797	-	-	107.683.395.845	-	54.041.873.505
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Đông Anh	39.991.893.845	66.260.968.401	-	-	47.291.232.153	-	58.961.630.093
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch	-	9.520.105.487	-	-	9.520.105.487	-	-
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>56.562.594.116</i>	<i>69.077.891.593</i>	-	<i>5.608.226.576</i>	<i>48.413.001.972</i>	<i>41.909.374.245</i>	<i>40.926.336.068</i>
- Công ty TM và Dịch vụ Tràng Thi	32.055.544.443	15.000.000.000	-	3.811.051.835 (b)	12.806.108.331	10.804.895.755 (c)	27.255.592.192
- Công ty CPĐT TM DV Xuân Thủy	18.103.873.034	21.580.060.293	-	1.147.545.163 (d)	9.727.000.000	31.104.478.490 (a)	-
- Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	6.366.052.341	18.003.841.300	-	-	24.369.893.641	-	-
- Vay Công ty cổ phần Vạn Xuân	-	4.693.990.000	-	-	-	-	4.693.990.000
- Vay các cá nhân khác	37.124.298	9.800.000.000	-	649.629.578 (e)	1.510.000.000	-	8.976.753.876
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>5.671.957.571</i>	<i>-</i>	<i>2.324.022.523</i>	<i>-</i>	<i>3.347.935.048</i>
Cộng	196.703.667.661	300.141.203.249	5.671.957.571	5.608.226.576	268.414.789.077	41.909.374.245	197.800.891.735

Trong đó:

(a): Cấn trừ công nợ số tiền 1.100.000.000 VND

(b), (d), (e): Tăng do lãi vay nhập gốc

Chuyển sang phải trả khác do khoản vay không tính lãi số tiền là 30.004.478.490 VND

(c): Giảm khác là bù trừ với khoản phải thu về phân chia lợi nhuận với Công ty Tràng Thi dự án hợp tác kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khách hàng xây lắp	74.532.978.404	76.012.633.891
Phải trả nhà cung cấp vật tư, hàng hóa	32.481.782.545	4.765.658.368
Phải trả khách hàng cho thuê thiết bị	-	235.714.929
Phải trả nhà cung cấp khác	279.502.240	185.733.070
Cộng	107.294.263.189	81.199.740.258

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	6.309.128.046	13.997.998.901
Các khoản người mua trả tiền trước khác	2.940.000.000	5.622.058.783
Cộng	9.249.128.046	19.620.057.684

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.424.839.371	9.045.709.644	1.709.426.984	10.761.122.031
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.290.236.944	-	2.027.784.214	1.262.452.730
Thuế thu nhập cá nhân	75.296.320	785.457.213	647.701.359	213.052.174
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	6.790.372.635	9.834.166.857	4.387.912.557	12.236.626.935

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.664.787.476	55.345.562.906
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(15.761.047.155)	(29.968.398.090)
- Các khoản điều chỉnh tăng	225.808.415	32.667.398
Chi phí lãi vay vượt so với quy định	225.808.415	32.667.398
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.986.855.570)	(30.001.065.488)
Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	(15.986.855.570)	(30.001.065.488)
Tổng thu nhập chịu thuế	(10.096.259.679)	25.377.164.816
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	6.344.291.204
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	6.344.291.204

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Chi phí phải trả

Là trích trước chi phí các công trình

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	172.180.093	177.551.968
Bảo hiểm thất nghiệp	166.757.000	67.251.000
Bảo hiểm y tế	56.688.700	-
Phải trả ông Trần Hữu Thắng tiền góp vốn mua cổ phần BOT Phú Mỹ	1.300.000.000	1.300.000.000
Cổ tức phải trả	193.135.400	1.038.018.970
Vay Công ty TMDV Trảng Thi không tính lãi	10.000.000.000	10.000.000.000
Vay Công ty CP ĐT TMDV Xuân Thủy không tính lãi	1.064.005.290	-
Phí bảo lãnh tài sản cá nhân cho Công ty sử dụng	112.648.848	-
Phải trả khác	36.473.000	36.547.000
Cộng	13.101.888.331	12.619.368.938

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.476.269.437	769.265.162	2.533.903.667	3.711.630.932
Quỹ thưởng hội đồng quản trị và BĐH	1.595.162.553	648.000.000	1.435.166.666	807.995.887
Cộng	7.071.431.990	1.417.265.162	3.969.070.333	4.519.626.819

25. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phạm Đình Hoàng - Hợp tác kinh doanh Dự án Sài Đồng -Long Biên	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty CP Kỹ thuật Việt Nam - Góp vốn Dự án 69 VTP	3.656.352.776	3.656.352.776
Công ty TNHH Long Thịnh	458.599.632	458.599.632
Ông Mai Thanh Phương - Góp vốn Dự án Việt Hưng	3.069.816.000	-
Cộng	9.684.768.408	6.614.952.408

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26. Nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	10.318.902.629	
Cộng	10.318.902.629	-

Kỳ hạn thanh toán nợ dài hạn

	<u>Năm nay</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.347.935.048
Trên 1 năm đến 5 năm	10.318.902.629
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	13.666.837.677

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản nợ dài hạn Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	15.990.860.200	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(5.671.957.571)	-
Số cuối năm	10.318.902.629	-

27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	141.447.667	5.181.667
Số trích lập trong năm	150.372.000	136.266.000
Số chi trong năm	(2.000.000)	-
Số cuối năm	289.819.667	141.447.667

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**28. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	27.207.000.000	-	6.215.871.163	3.107.935.582	14.196.639.489	130.727.446.234
Cổ đông góp vốn	119.992.750.000	65.367.334.165	-	-	-	-	185.360.084.165
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	49.001.271.702	49.001.271.702
Mua lại cổ phiếu trong năm	-	-	(43.500.000)	-	-	-	(43.500.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	4.900.127.170	2.450.063.585	(12.250.317.926)	(4.900.127.171)
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	(6.983.204.000)	(6.983.204.000)
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	-	-	(21.010.996.000)	(21.010.996.000)
Số dư cuối năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.115.998.333	5.557.999.167	22.953.393.265	332.150.974.930
Số dư đầu năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.115.998.333	5.557.999.167	22.953.393.265	332.150.974.930
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	5.664.787.476	5.664.787.476
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	566.478.748	283.239.374	(849.718.122)	-
Thù lao HĐQT và BKS năm 2010	-	-	-	-	-	(648.000.000)	(648.000.000)
Trích quỹ khen thưởng trong năm	-	-	-	-	-	(769.265.162)	(769.265.162)
Số dư cuối năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	26.351.197.457	336.398.497.244

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông, thành viên,...	199.992.750.000	199.992.750.000
Thặng dư vốn cổ phần	92.574.334.165	92.574.334.165
Cổ phiếu quỹ	(43.500.000)	(43.500.000)
Cộng	292.523.584.165	292.523.584.165

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức năm trước	844.883.570	1.729.229.129
Tạm ứng cổ tức năm nay	-	26.956.181.030
Cộng	844.883.570	28.685.410.159

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.275	19.999.275
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu phổ thông	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu phổ thông	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu phổ thông	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	358.486.488.788	241.366.418.247
Doanh thu bán hàng hóa	170.457.892.962	36.197.024.101
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.106.028.632	787.804.516
Doanh thu hợp đồng xây dựng	184.922.567.194	204.381.589.630
Doanh thu thuần	358.486.488.788	241.366.418.247

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	167.554.088.081	32.379.408.359
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.991.457.522	995.310.482
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	153.467.876.183	163.878.747.981
Cộng	324.013.421.786	197.253.466.822

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	544.027.623	200.808.078
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.494.143.465	1.814.013.532
Lãi tiền cho vay	3.400.514.477	2.551.452.926
Lãi kinh doanh chứng khoán	-	9.730.634.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.986.855.570	30.001.065.488
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	297.024.190	-
Cộng	21.722.565.325	44.297.974.524

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	33.138.298.680	16.793.621.978
Chi phí kinh doanh chứng khoán	-	64.983.110
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	13.928.603.260	6.182.669.988
Lãi chậm trả tiền hàng	-	322.247.000
Chi phí tài chính khác	6.616.038	-
Cộng	47.073.517.978	23.363.522.076

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.374.527.033	8.653.069.930
Chi phí vật liệu quản lý	2.628.110.694	2.657.251.152
Chi phí đồ dùng văn phòng	200.534.527	65.931.248
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.389.434.678	1.129.990.141
Thuế, phí và lệ phí	402.919.882	404.360.937
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.284.447.875	1.857.817.828
Chi phí bằng tiền khác	1.430.007.718	2.404.110.410
Cộng	15.709.982.407	17.172.531.646

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	9.513.205.452	293.945.455
Thu nhập do nhượng bán CCDC	7.644.136.248	13.345.816.795
Thu nhập từ tài sản đem đi góp vốn	527.105.192	-
Thu nhập khác	-	100.000
Cộng	17.684.446.892	13.639.862.250

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại TSCĐ nhượng bán, thanh lý	4.237.227.212	107.737.782
Giá trị còn lại CCDC thanh lý	1.193.956.480	6.053.853.244
Chi phí khác	607.666	7.580.545
Cộng	5.431.791.358	6.169.171.571

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu không được trình bày tại báo cáo tài chính này do đây là báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ. Chỉ tiêu này sẽ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn vào Công ty con bằng tài sản	1.630.652.450	-
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	25.798.797.273	-
Cộng	27.429.449.723	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VII.4 đến VII.8 dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

2. Giao dịch với các bên liên quan**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Phí bảo lãnh phải trả	305.513.467	101.278.387
Cổ tức phải trả	-	85.050.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	Công ty con
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	Công ty con
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang (LGG)	Bên góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy		
Phải thu tiền thi công	-	1.709.949.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.105.238.707	-
Công ty Xuân Thủy trả tiền	6.045.238.707	-
Vay tiền trong năm	22.727.605.456	17.700.000.000
Lãi vay nhập gốc phải trả	-	403.873.034
Trả tiền vay trong năm	9.727.000.000	-
Bù trừ công nợ	31.750.422.200	-
Góp vốn vào Công ty Xuân Thủy	5.120.000.000	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang

Doanh thu cung cấp cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	137.758.292.911	67.982.373.770
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang trả tiền	84.482.496.396	73.627.823.275
Mua vật tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	-	15.654.074.754
Trả tiền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	1.191.621.520	17.285.874.082
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội	10.050.000.000	40.930.890.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội	-	30.667.534.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Bù trừ công nợ	28.940.473.200	
Cổ tức phải trả	-	5.090.000.000
Trả cổ tức trong năm	812.847.570	5.774.770.159
Phải thu lợi nhuận được chia từ dự án 173 Xuân Thủy	4.729.144.090	-
Cho Công ty TD Đầu tư Long Giang Vay tiền	17.255.539.833	-
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội		
Doanh thu bán vật tư, thiết bị, cung cấp dịch vụ cho Công ty Long Giang Hà Nội	69.645.604.281	-
Phải trả tiền thi công của Công ty Long Giang Hà Nội	79.536.297.761	-
Trả tiền cho Công ty Long Giang Hà Nội	18.121.282.757	-
Bù trừ công nợ với Công ty Long Giang Hà Nội	47.207.802.314	-
Cho Công ty Long Giang Hà Nội vay tiền	3.280.466.711	-
Công ty Long Giang Hà Nội trả tiền	372.970.000	-
Góp vốn vào Công ty Long Giang Hà Nội	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn		
Doanh thu bán vật tư, thiết bị, cung cấp dịch vụ cho Công ty Long Giang Sài Gòn	29.015.595.250	-
Công ty Long Giang Sài Gòn trả tiền	16.817.977.883	-
Phải trả tiền thi công của Công ty Long Giang Sài Gòn	16.836.702.692	-
Trả tiền cho Công ty Long Giang Sài Gòn	9.205.784.803	-
Bù trừ công nợ	4.433.143.041	-
Cho Công ty Long Giang Sài Gòn vay tiền	2.684.236.921	-
Góp vốn vào Công ty Long Giang Sài Gòn	11.250.000.000	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy		
Phải thu tiền thi công	-	1.709.949.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang		
Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	138.248.304.402	102.195.248.845
Phải thu tiền ứng trước	81.648.424.500	71.598.424.500
Phải thu tiền cho thuê thiết bị, bán vật tư, thi công	4.454.055.532	10.000.000.000
Phải thu tiền cho vay	43.722.745.270	20.596.824.345
Phải thu tiền lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh	3.690.619.010	-
Phải thu khác	4.729.144.090	-
	3.316.000	-
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội		
Phải thu tiền bán vật tư, cho thuê thiết bị	42.875.325.041	-
Phải thu tiền cho vay	39.967.828.330	-
	2.907.496.711	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	10.668.711.247	-
Phải thu tiền bán vật tư, cho thuê thiết bị	7.764.474.326	-
Phải thu tiền cho vay	2.684.236.921	-
Phải thu tiền ứng trước	220.000.000	-
Cộng nợ phải thu	191.792.340.690	103.905.197.845
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	4.004.005.290	18.103.873.034
Gốc và lãi vay phải trả	1.064.005.290	18.103.873.034
Tiền ứng trước thuê thiết bị	2.940.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	5.531.835.872	812.847.570
Cổ tức phải trả	-	812.847.570
Phải trả tiền thi công	5.531.835.872	-
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	13.640.355.731	-
Phải trả tiền thi công	13.640.355.731	-
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	3.417.774.848	-
Phải trả tiền thi công	3.417.774.848	-
Cộng nợ phải trả	26.593.971.741	18.916.720.604

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Chủ yếu là xây lắp các công trình dân dụng.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu kinh doanh các vật tư phục vụ thi công như xi măng, sắt, thép...
- Lĩnh vực khác: Cho thuê thiết bị, cho thuê văn phòng, thu tiền điện, nước...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	184.922.567.194	170.457.892.962	3.106.028.632	358.486.488.788
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.922.567.194	170.457.892.962	3.106.028.632	358.486.488.788
Chi phí bộ phận	153.467.876.183	167.554.088.081	2.991.457.522	324.013.421.786
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.454.691.011	2.903.804.881	114.571.110	34.473.067.002
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(15.709.982.407)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				18.763.084.595
Doanh thu hoạt động tài chính				21.722.565.325
Chi phí tài chính				(47.073.517.978)
Thu nhập khác				18.787.994.150
Chi phí khác				(6.535.338.616)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.664.787.476
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.645.287.043	1.528.610.919	541.071.627	3.714.969.589
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	770.406.337	2.031.880.332	1.165.648.874	3.967.935.543

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	227.462.685.800	136.244.594.261	58.498.091.575	422.205.371.636
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				286.451.022.575
Tổng tài sản				708.656.394.211
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	202.363.109.670	41.995.245.261	35.639.131.093	279.997.486.024
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				399.701.333.690
Tổng tài sản				679.698.819.714
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	80.842.106.450	35.421.782.545	279.502.240	116.543.391.235
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				255.714.505.732
Tổng nợ phải trả				372.257.896.967
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	90.010.632.792	10.387.717.151	421.447.999	100.819.797.942
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				246.728.046.842
Tổng nợ phải trả				347.547.844.784

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Phía Bắc.

Các chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có tại khu vực Phía Bắc.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.046.271.512	74.861.977.638	22.046.271.512	74.861.977.638
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	44.960.294.641	53.102.278.500	44.960.294.641	53.102.278.500
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	25.967.106.611	23.203.726.012	25.967.106.611	23.203.726.012
Phải thu khách hàng	257.934.578.764	168.987.240.613	257.934.578.764	168.987.240.613
Các khoản cho vay	31.518.735.067	21.493.753.373	31.518.735.067	21.493.753.373
Các khoản phải thu khác	172.076.076.714	198.530.279.410	172.076.076.714	198.530.279.410
Cộng	554.503.063.309	540.179.255.546	554.503.063.309	540.179.255.546
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	208.119.794.364	196.703.667.661	208.119.794.364	196.703.667.661
Phải trả người bán	107.294.263.189	81.199.740.258	107.294.263.189	81.199.740.258
Các khoản phải trả khác	30.838.457.614	36.162.574.556	30.838.457.614	36.162.574.556
Cộng	346.252.515.167	314.065.982.475	346.252.515.167	314.065.982.475

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.10 và V.12). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối năm	
Phương tiện vận tải	640.641.404
Quyền sử dụng đất	6.478.550.000
Cộng	8.300.124.101

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2011 và vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	197.800.891.735	10.318.902.629	-	208.119.794.364
Phải trả người bán	107.294.310.749	-	-	107.294.310.749
Các khoản phải trả khác	20.440.686.739	9.974.588.075	-	30.415.274.814
Cộng	325.535.889.223	20.293.490.704	-	345.829.379.927
Số đầu năm				
Vay và nợ	196.703.667.661	-	-	196.703.667.661
Phải trả người bán	81.199.740.258	-	-	81.199.740.258
Các khoản phải trả khác	29.406.174.481	6.756.400.075	-	36.162.574.556
Cộng	307.309.582.400	6.756.400.075	-	314.065.982.475

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2012

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Lê Hà Giang